

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PO**

Số: 142/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đak Pơ, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
từ nguồn ngân sách huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PO
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thu đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 280/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương);

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND huyện Đak Pơ về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 172/TTr-UBND, ngày 14/11/2023 của UBND huyện Đak Pơ đề nghị điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện; Báo cáo thẩm tra số 91/BC-KTXH ngày 15/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện với các nội dung như sau:

- Điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện đối với dự án: Trường tiểu học và THCS Nguyễn Du (điểm tiểu học) hoàn thiện dự án trong giai đoạn 2021-2025.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trích nộp 30% nộp vào quỹ phát triển đất từ 2.600 triệu đồng xuống 800 triệu đồng. Lý do: Năm 2023, năm 2024 không trích 30% nộp vào quỹ phát triển đất của tỉnh.

- Ngân sách huyện đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025 từ 9.000 triệu đồng xuống 7.500 triệu đồng.

- Ngân sách huyện đối ứng chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng từ 5.000 triệu đồng lên 6.500 triệu đồng.

- Dự phòng dùng để bổ sung các dự án khẩn cấp, cần thiết mới phát sinh trong giai đoạn 2021-2025 giảm từ 3.510 triệu đồng xuống 1.610 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn ngân sách huyện là: **155.770 triệu đồng**. (Gồm: Vốn thực hiện các dự án là: 93.810 triệu đồng; Chi bồi thường hỗ trợ tái định cư trong giai đoạn 2022-2025 là: 4.500 triệu đồng; Chi tiền sử dụng đất (Không kể tiền sử dụng đất do ngân sách huyện đầu tư thực hiện) điều tiết cho ngân sách cấp xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025 là: 13.800 triệu đồng; Trích nộp 10% tiền sử dụng đất về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh năm 2021 là: 500 triệu đồng; Trích 30% nộp vào Quỹ phát triển đất của tỉnh trong giai đoạn 2023-2025 là: 800 triệu đồng; Bảo trì, bảo dưỡng các công trình giai đoạn 2022-2025: 25.150 triệu đồng; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch huyện Đak Pơ là: 1.600 triệu đồng; Ngân sách huyện đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025 là: 7.500 triệu đồng; Ngân sách huyện đối ứng chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 6.500 triệu đồng; Dự phòng dùng để bổ sung các dự án khẩn cấp, cần thiết mới phát sinh trong giai đoạn 2021-2025: 1.610 triệu đồng).

Cân đối nguồn:

+ Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 81.185 triệu đồng.

+ Nguồn tiền sử dụng đất: 36.800 triệu đồng.

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác: tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư, giảm chi thường xuyên tăng chi đầu tư phát triển...: 37.785 triệu đồng.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND huyện Đak Pơ về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa IV, Kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. ranh

Nơi nhận :

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch - ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- BTV. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH&TT&TT; Công TTĐT huyện (công bố);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Mai

Biểu số 01

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư các dự án	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026- 2030	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Vốn phân cấp huyện đầu tư	100.535	81.185	19.350	
2	Tiền sử dụng đất	36.800	36.800	0	
3	Vốn hợp pháp khác: tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư,...	37.785	37.785		
	Tổng cộng	175.120	155.770	19.350	

trên

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 134 ngày 14/11/2023)				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
	TỔNG SỐ					178.820	155.770			175.120	155.770	19.350		
A	Các dự án chuyển tiếp													
B	Các dự án khởi công mới					113.160	90.110		0	113.160	93.810	19.350		
B1	Vốn chuẩn bị đầu tư					1.000	1.000	2021-2025		1.000	1.000		BQL dự án đầu tư xây dựng	
B2	Vốn thực hiện dự án					112.160	89.110	0	0	112.160	92.810	19.350		
1	Trường mẫu giáo Hoa Hồng	thị trấn Đak Pơ	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2025- 2027	02/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 38/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	2025-2027	02/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 38/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	6.450	BQL dự án đầu tư xây dựng	
2	Trường tiểu học Đình Tiên Hoàng	thị trấn Đak Pơ	Công trình cấp III, 02 tầng, 10 phòng học và các hạng mục phụ	2021- 2023	17/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	4.800	4.800	2021-2023	17/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	4.800	4.800		BQL dự án đầu tư xây dựng	
3	Đường tổ dân phố 1, tổ dân phố 2 và tổ dân phố 3	thị trấn Đak Pơ	Sửa chữa, mở rộng mặt đường rộng 5,5m; hệ thống thoát nước	2023- 2025	03/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 39/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	5.500	5.500	2023-2025	03/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 39/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	5.500	5.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
4	Đường Nguyễn Trãi (đoạn Lê Thành Tông đến đường Lê Lợi)	thị trấn Đak Pơ	Nền, mặt đường BTXM rộng 8m dây 20cm. Bó vỉa, đán rãnh, hệ thống thoát nước	2023- 2025	54/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	7.000	7.000	2023-2025	54/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	7.000	7.000		BQL dự án đầu tư xây dựng	
5	Đền tưởng niệm và tượng đài chiến thắng Đak Pơ	thị trấn Đak Pơ	Các hạng mục phụ trợ	2022- 2024	04/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000	2022-2024	04/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	3.000	3.000		BQL dự án đầu tư xây dựng	
6	Trường TH và THCS Kim Đông (điểm trường làng Kuk Kón)	xã An Thành	Công trình cấp IV, 01 tầng, 02 phòng học; các hạng mục phụ	2021- 2023	15/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	950	950	2021-2023	15/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	950	950		BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 134 ngày 14/11/2023)				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
7	Trường mẫu giáo Hòa Mi (điểm làng Bút)	xã An Thành	Công trình cấp III, 01 tầng, 02 phòng học; các hạng mục phụ	2022- 2024	05/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 40/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.100	2.100	2022-2024	05/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 40/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.100	2.100		BQL dự án đầu tư xây dựng	
8	Trường bán, thao trường huấn luyện	xã An Thành	Nhà điều hành, hội trường, nhà ở, nhà ăn + bếp và các hạng mục phụ	2021- 2023	19/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020; 41/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	13.300	13.300	2021-2023	19/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020; 41/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	13.300	13.300		Ban Chỉ huy quản sự huyện	
9	Trường tiểu học và THCS Nguyễn Du (điểm tiểu học)	xã Cư An	Công trình cấp III, 02 tầng, 08 phòng và các hạng mục phụ	2024- 2026	06/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 42/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.000	2.300	2024-2026	06/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 42/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.000	6.000		BQL dự án đầu tư xây dựng	
10	Trung tâm Văn hóa - thể thao xã Cư An	xã Cư An	Hội trường văn hóa đa năng và các hạng mục phụ	2021- 2023	22/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	2.500	2.500	2021-2023	22/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	2.500	2.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
11	Sân nền chợ Hà Tam	xã Hà Tam	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san nền, kê đá	2023- 2024	24/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.710	1.710	2023-2024	24/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.710	1.710		BQL dự án đầu tư xây dựng	
12	Ngân tràn qua nhà mở làng Hway xã Hà Tam	xã Hà Tam	Trần BTXM đá 10x20 mác 250, mặt rộng 5m; công trần kết hợp	2022- 2024	07/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.500	1.500	2022-2024	07/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.500	1.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
13	Trường mẫu giáo Anh Đào (điểm trường thôn An Phong)	xã Phú An	Công trình cấp IV, 01 tầng; 02 phòng và các hạng mục phụ	2021- 2023	18/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.500	1.500	2021-2023	18/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.500	1.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
14	Trường mẫu giáo Anh Đào (điểm trường làng Đê chơ gang)	xã Phú An	Công trình cấp IV, 01 tầng; 01 phòng và các hạng mục phụ	2023- 2025	57/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.200	1.200	2023-2025	57/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.200	1.200		BQL dự án đầu tư xây dựng	
15	Trường tiểu học và THCS Phan Bội Châu	xã Phú An	Công trình cấp III, 02 tầng, 04 phòng và các hạng mục	2021- 2023	16/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.500	3.500	2021-2023	16/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.500	3.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 134 ngày 14/11/2023)				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
16	Trường mẫu giáo Sơn Ca xã Tân An	xã Tân An	Công trình cấp III, 02 tầng, 06 phòng và các hạng mục phụ	2022-2024	08/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 43/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	6.750	2022-2024	08/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 43/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	6.750		BQL dự án đầu tư xây dựng	
17	Trung tâm Văn hóa - thể thao xã Tân An	xã Tân An	Hội trường văn hóa đa năng; công trường rào và các hạng mục phụ	2021-2023	21/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.200	3.200	2021-2023	21/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	3.200	3.200		BQL dự án đầu tư xây dựng	
18	Trường mẫu giáo Hoa Po Lang xã Ya Hội	xã Ya Hội	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2024-2026	09/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 44/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	2024-2026	09/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 44/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	6.450	BQL dự án đầu tư xây dựng	
19	Trường tiểu học và THCS Lương Thế Vinh (điểm tiểu học)	xã Ya Hội	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2023-2025	10/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 45/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.300	6.300	2023-2025	10/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 45/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.300	6.300		BQL dự án đầu tư xây dựng	
20	Trường mẫu giáo Hoa Mai, xã Yang Bắc	xã Yang Bắc	Công trình cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ	2024-2026	11/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 46/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	2024-2026	11/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 46/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.750	300	6.450	BQL dự án đầu tư xây dựng	
21	Cải tạo, nâng cấp Hồ Kláh Mòn	xã Yang Bắc	Nạo vét mở rộng lòng hồ, kênh mương BTXM và các hạng mục phụ	2021-2023	20/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.600	1.600	2021-2023	20/NQ-HĐND, ngày 28/10/2020	1.600	1.600		BQL dự án đầu tư xây dựng	
22	Trường TH và THCS Đào Duy Từ (điểm tiểu học)	xã Yang Bắc	Công trình cấp III, 01 tầng; 03 phòng học; nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	2023-2025	13/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 47/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.500	2.500	2023-2025	13/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 47/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.500	2.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
23	Trụ sở làm việc Công an xã An Thành	xã An Thành	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2023-2025	61/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.500	1.500	2023-2025	61/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.500	1.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
24	Trụ sở làm việc Công an xã Ya Hội	xã Ya Hội	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2023-2025	62/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022; /NQ-HĐND, ngày /11/2023	800	800	2023-2025	62/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022; /NQ-HĐND, ngày /11/2023	800	800		BQL dự án đầu tư xây dựng	
25	Trụ sở làm việc công an xã Tân An	xã Tân An	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2024-2026	63/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	2024-2026	63/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	0	BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giải đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 134 ngày 14/11/2023)				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giải đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn dự kiến chuyển tiếp sang giải đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
26	Trụ sở làm việc Công an xã Yang Bắc	xã Yang Bắc	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2024- 2026	66/NQ-HDND, ngày 18/3/2022; /NQ-HDND, ngày 11/2023	800	800	2024-2026	66/NQ-HDND, ngày 18/3/2022; /NQ-HDND, ngày 11/2023	800	800	0	BQL dự án đầu tư xây dựng	
27	Trụ sở làm việc Công an xã Phú An	xã Phú An	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2024- 2026	65/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	2024-2026	65/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	0	BQL dự án đầu tư xây dựng	
28	Trụ sở làm việc Công an xã Hà Tam	xã Hà Tam	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2024- 2026	66/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	2024-2026	66/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	0	BQL dự án đầu tư xây dựng	
29	Trụ sở làm việc Công an xã Cư An	xã Cư An	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2024- 2026	67/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	2024-2026	67/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.800	1.800	0	BQL dự án đầu tư xây dựng	
30	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Đak Pơ	thị trấn Đak Pơ	Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2024- 2026	68/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.000	1.000	2024-2026	68/NQ-HDND, ngày 18/3/2022	1.000	1.000	0	BQL dự án đầu tư xây dựng	
31	Nhà tiếp dân và phòng họp HDND-UBND huyện Đak Pơ	Thị trấn Đak Pơ	Nhà tiếp công dân, phòng họp 02 tầng và các hạng mục phụ	2024- 2025	/NQ-HDND, ngày 11/2023	5.700	5.700	2024-2025	/NQ-HDND, ngày 11/2023	5.700	5.700		BQL dự án đầu tư xây dựng	
C	Bồi thường hỗ trợ tái định cư			2022- 2025		4.500	4.500	2022-2025		4.500	4.500			
D	Tiền sử dụng đất điều tiết cho ngân sách cấp xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, chi đầu tư phát triển			2021- 2025		13.800	13.800	2021-2025		13.800	13.800		UBND các xã, thị trấn	
E	Trích 30% nộp vào quỹ phát triển đất của tỉnh			2023- 2025		2.600	2.600	2023-2025		800	800			
G	Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh			2021		500	500	2021		500	500			
H	Bảo trì, bảo dưỡng các công trình			0		0	25.150	0		0	25.150	0		0

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 134 ngày 14/11/2023)				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
				2021-2025		Kế hoạch vốn 2021-2025		Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025			
				Thời gian KC- HT	Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
32	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng H'way, xã Hà Tam	xã Hà Tam	Sửa chữa, nâng cấp đập đầu nguồn, tuyến ống, bể chứa	2022- 2024	14/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 48/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700	2022-2024	14/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 48/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700		BQL dự án đầu tư xây dựng	
33	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng Đéchoang	xã Phú An	Sửa chữa, nâng cấp đập đầu nguồn, tuyến ống, bể chứa	2023- 2025	15/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 49/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700	2023-2025	15/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 49/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700		BQL dự án đầu tư xây dựng	
34	Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống nước tự chảy xã Ya Hội	xã Ya Hội	Sửa chữa, nâng cấp đập đầu nguồn, tuyến ống, bể chứa.	2023- 2025	16/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.000	1.000	2023-2025	16/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021	1.000	1.000		BQL dự án đầu tư xây dựng	
35	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng Kruối Chai (điểm làng Kruối)	xã Yang Bắc	Sửa chữa, nâng cấp đập đầu nguồn, tuyến ống, bể chứa.	2022- 2024	17/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 50/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700	2022-2024	17/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 50/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	700	700		BQL dự án đầu tư xây dựng	
36	Bảo trì, bảo dưỡng đường từ trung tâm xã Ya Hội đi làng Bung	xã Ya Hội	Gia cố chống sạt lở, bảo trì, mở rộng mặt đường BTXM, Bm=5,5m, hệ thống thoát nước	2022- 2024	18/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 51/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	3.500	3.500	2022-2024	18/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 51/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	3.500	3.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
37	Bảo trì, bảo dưỡng đường thôn An Phong xã Phú An (Đoạn từ đập Bến Tuyết đi Trại số thôn An Phong)	xã Phú An	Bảo trì, mở rộng mặt đường BTXM, Bm=5,5m, hệ thống thoát nước	2023- 2025	19/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 52/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	3.500	3.500	2023-2025	19/NQ-HĐND, ngày 22/4/2021; 52/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	3.500	3.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
38	Đường Lê Thánh Tông (đoạn Chu Văn An đến Nguyễn Trãi)	thị trấn Đak Pơ	Nền, mặt đường BTXM rộng 8m dây 20cm. Bỏ vỉa, đan rãnh, hệ thống thoát nước	2023- 2025	53/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	950	950	2023-2025	53/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	950	950		BQL dự án đầu tư xây dựng	
39	Đường Quang Trung (đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Nguyễn Trãi)	thị trấn Đak Pơ	Nền đường đất đồi chọn lọc rộng Bm=25m; mặt đường bê tông nhựa rộng Bm=7,5m mỗi bên; chưa kể giải phân cách rộng 2m. Hệ thống thoát nước	2023- 2025	55/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.500	2.500	2023-2025	55/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	2.500	2.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	
40	Sửa chữa, mở rộng Hội trường Huyện	thị trấn Đak Pơ	Sửa chữa, mở rộng nhà hội trường, khu vệ sinh và các hạng mục phụ	2023- 2025	56/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	3.000	3.000	2023-2025	56/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	3.000	3.000		BQL dự án đầu tư xây dựng	
41	Đường Nguyễn Tất Thành (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương)	thị trấn Đak Pơ	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí, cây xanh	2023- 2024	58/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.500	6.500	2023-2024	58/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	6.500	6.500		BQL dự án đầu tư xây dựng	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch đầu tư công giải đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại NQ 134 ngày 14/11/2023)					Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giải đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn dự kiến chuyển tiếp sang giải đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC- HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2021-2025	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giải đoạn 2021- 2025					
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16		
42	Đường Trần Hưng Đạo và đường Quang Trung	thị trấn Đak Pơ	Hệ thống thoát nước; đaml rãnh.	2023- 2024	59/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000	1.000	2023-2024	59/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.000	1.000		BQL dự án đầu tư xây dựng			
43	Đường Tô Vĩnh Diện	thị trấn Đak Pơ	Hệ thống thoát nước; đaml rãnh, bô vỉa.	2023- 2025	60/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.100	1.100	2023-2025	60/NQ-HĐND, ngày 18/3/2022	1.100	1.100		BQL dự án đầu tư xây dựng			
I	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dùng đất năm đầu của quy hoạch huyện Đak Pơ			2021	42/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	1.600	1.600	2021	42/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	1.600	1.600		Phòng Tài nguyên và Môi trường			
K	Ngân sách huyện đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025			2021- 2025		9.000	9.000	2021-2025		7.500	7.500		UBND các xã, thị trấn			
L	Ngân sách huyện đối ứng chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			2021- 2025		5.000	5.000	2021-2025		6.500	6.500		BQL dự án đầu tư xây dựng			
M	Vốn dự phòng					3.510	3.510			1.610	1.610					

Tổng nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện giải đoạn 2021-2025 là:

155.770 triệu đồng

Trong đó:

1. Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 16.237 triệu đồng/năm x 5 năm = 81.185 triệu đồng
2. Nguồn tiền sử dụng đất: 8.000 triệu đồng + 7.200 tr.đ/năm x 4 năm = 36.800 triệu đồng.
3. Các nguồn vốn hợp pháp khác: tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư...: 37.785 triệu đồng

126